**Đáp Án Vật Lý 11**

**ĐỀ 1**

**Câu 1**: (1,5đ)

Chiết suất tuyệt đối:

- định nghĩa: là chiết suất tỉ đối của môi trường đó đối với chân không 0,5 đ

- công thức  0,5 đ

- nêu ý nghĩa các đại lượng và đơn vị. 0,5 đ (thiếu mỗi ý hay đơn vị -0,25 đ )

**Câu 2**: (1,5đ)

-  0,5đ

n1: n2 : chiết suất môi trường tới và khúc xạ 0,25

- Ánh sáng truyền từ một môi trường đến một môi trường có chiết quang kém hơn 0,25 đ

 0,25 đ

- Góc tới lớn hơn hoặc bằng góc giới hạn 0,25 đ

**Câu 3**: (1đ)

- là hiện tượng lệch phương (gãy) của các tia sáng / khi truyền xiên góc / qua mặt phân cách giữa hai môi trường / trong suốt khác nhau. (4 ý mỗi ý 0,25 đ )

**Câu 4**: (2đ)

- vì có xảy ra khúc xạ:  0,25 đ

 0,25 đ

 0,25 đ

- hình

S’

S

i'

i

0,5 đ

α

n1

(thiếu mỗi ý -0,25 đ )

n2

I

r

R

- tính chất phản xạ:  0,25 đ

- góc hợp:  0,25 đ

 0,25 đ

**Câu 5**: (3đ)

a/ Tìm vị trí, tính chất (thật, ảo), chiều và độ lớn của ảnh A1B1

 0,25 đ

Vì : tạo ảnh ảo cách thấu kính 60cm 0,25 đ

 0,25 đ

Vì : tạo ảnh cùng chiều vật 0,25 đ

Độ cao ảnh  0,5 đ

Hình vẽ 0,5 đ ( mỗi ý sai -0,25 đ )

b/ Tìm hướng và quãng đường dời vật để có ảnh A2B2 cao bằng  vật



Vì qua TKHT cho ảnh nhỏ hơn vật nên là ảnh thật ngược chiều

 0,25 đ





 0,25 đ

nên dời vật ra xa thấu kính thêm đoạn 0,25 đ

 0,25 đ

**Câu 6**: (1đ)

- vẽ đúng loại thấu kính 0,25 đ

- vẽ đúng nét liền, nét đứt 0,25 đ

- kí hiệu đúng các mũi tên tia sáng 0,25 đ

- kí hiệu đúng O, F, F’ 0,25 đ

S’

x

y

S

F O F’

**Đáp Án Vật Lý 11**

**ĐỀ 2**

**Câu 1**: (1,5đ)

Từ thông

- định nghĩa: một đường cong phẳng kín (C) có tiết diện S 0,25 đ

đặt trong từ trường đều thì từ thông qua tiết diện S 0,25 đ

- công thức  0,5 đ

- nêu ý nghĩa các đại lượng và đơn vị. 0,5 đ (thiếu mỗi ý hay đơn vị -0,25 đ )

**Câu 2**: (1,5đ)

- Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng tới / 0,25 đ

và ở bên kia pháp tuyến so với tia tới 0,25 đ

- Với hai môi trường trong suốt nhất định,/ 0,25 đ

tỉ số giữa sin góc tới (sini) và sin góc khúc xạ (sinr) luôn không đổi 0,25 đ

hằng số 0,5 đ

**Câu 3**: (1đ)

- là hiện tượng phản xạ toàn bộ tia sáng tới / 0,5 đ

xảy ra ở mặt phân cách giữa hai môi trường trong suốt 0,5 đ

**Câu 4**: (2đ)

- vì có xảy ra khúc xạ:  0,25 đ

 0,25 đ

 0,25 đ

- hình

S’

S

i'

i

0,5 đ

α

n1

(thiếu mỗi ý -0,25 đ )

n2

I

r

R

- tính chất phản xạ:  0,25 đ

- góc hợp:  0,25 đ

 0,25 đ

**Câu 5**: (3đ)

a/ Tìm vị trí, tính chất (thật, ảo), chiều và độ lớn của ảnh A1B1

 0,25 đ

Vì : tạo ảnh ảo cách thấu kính 60cm 0,25 đ

 0,25 đ

Vì : tạo ảnh cùng chiều vật 0,25 đ

Độ cao ảnh  0,5 đ

Hình vẽ 0,5 đ ( mỗi ý sai -0,25 đ )

b/ Tìm hướng và quãng đường dời vật để có ảnh A2B2 cao bằng  vật



Vì qua TKHT cho ảnh nhỏ hơn vật nên là ảnh thật ngược chiều

 0,25 đ





 0,25 đ

nên dời vật ra xa thấu kính thêm đoạn 0,25 đ

 0,25 đ

**Câu 6**: (1đ)

- vẽ đúng loại thấu kính 0,25 đ

- vẽ đúng nét liền, nét đứt 0,25 đ

- kí hiệu đúng các mũi tên tia sáng 0,25 đ

- kí hiệu đúng O, F, F’ 0,25 đ

S

x

y

S’

F’ O F